

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/HS-ST**
Ngày: 13-4-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ba;

2/ Ông Nguyễn Văn Bé;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Trấn P**, (tên gọi khác Nhòng Em); sinh ngày 24/6/1989, tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; CMND: 311975158; Quê quán: xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp BKII, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha ruột: Võ Văn T (đã chết) và mẹ ruột: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; Anh, chị, em ruột 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, cụ thể:

+ Khoảng tháng 5/2014 đến tháng 8/2014, có hành vi giao cầu với trẻ em nên bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự xử phạt 03 năm tù tại bản án số 13/2015/HSST ngày 07/5/2015, đã chấp hành xong phần án phí ngày 23/3/2016.

+ Ngày 13/10/2014, có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự xử phạt 04 năm tù tại bản án số 37/2015/HSST ngày 25/9/2015. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 13/2015/HSST buộc bị cáo chấp

hành hình phạt chung là 07 năm tù. Chấp hành xong phần án phí ngày 28/3/2016 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2020.

- Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 26/11/2021 và tạm giam từ ngày 29/11/2021 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Lê Thị Hồng L** – sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt);

Cư trú: Ấp BN, xã BPN, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trần Công P** – sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt);

Cư trú: Ấp ĐL, xã LBĐ, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

- **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Cư trú: Ấp BN, xã BPN, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 25/12/2020, bị cáo Võ Trần P có nhờ một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) chở đến quán bán hủ tiếu của anh Nguyễn Tấn T (chồng bị hại L), địa chỉ: ấp BN, xã BPN, huyện CG, tỉnh Tiền Giang để mua card điện thoại. Trong lúc anh T lấy card điện thoại thì Bị cáo P phát hiện điện thoại OPPO A92 của bị hại chị L (vợ anh T) để trên nóc tủ bán hủ tiếu thì nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi thấy không ai trông coi nên Bị cáo P lấy điện thoại bỏ vào túi quần và trả tiền card điện thoại rời khỏi quán của anh T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Bị cáo P đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại Phú Mobile do anh Trần Công P làm chủ bán được giá 3.000.000 đồng. Sự việc sau đó bị phát hiện Phong bị bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A92, màu tím, mua vào ngày 20/11/2020, trị giá 4.552.000 đồng.

* Vật chứng trong vụ án: Đối với điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A92, màu tím do sau khi bán cho Trần Công P thì khoảng 3-4 ngày sau Phú đã bán cho người khác nhưng không rõ là ai nên không thu hồi được.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong.

Đối với Trần Công P khi mua điện thoại của Bị cáo P bán không biết điện thoại do Bị cáo P trộm mà có nên không có cơ sở để xử lý Phú về hành vi “Tiêu

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Theo Cáo trạng số 09/CT-VKSCG ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo Võ Trần P tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:** Bị cáo P khai nhận vào khoảng 04 giờ sáng ngày 15/12/2020, bị cáo đang đi bộ trên đường để đến quán uống cà phê thì bị cáo gặp một người anh tên S (bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), lúc đó bị cáo đã nhờ anh Sáu chở đến quán cà phê, đồng thời bị cáo có nhờ anh S ngừng xe chỗ quán hủ tiếu của anh T để bị cáo mua card điện thoại. Trong thời gian chờ anh T lấy card điện thoại thì bị cáo thấy có 01 điện thoại OPPO màu tím đang để trên tủ và bị cáo đã lấy điện thoại giấu vào người. Việc bị cáo lấy trộm điện thoại tại quán của anh T, bị cáo không nói cho anh S biết và anh S cũng không ngồi uống cà phê cùng với bị cáo. Đến 13 giờ chiều cùng ngày, bị cáo đã đón xe buýt lên cửa hàng điện thoại của anh p bán với giá 3.000.000 đồng, lúc bán điện thoại cho anh p bị cáo không nói là điện thoại do bị cáo trộm mà có. Số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo bán điện thoại có được, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, bị cáo không chia cho ai. Khoảng 10 ngày sau khi Cơ quan Công an mời bị cáo lên làm việc, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ đi lên thành phố để chạy xe ôm và bị cáo có sử dụng ma túy nên bị công an bắt giữ, do lo sợ bị bắt nên bị cáo đã khai tên Lê Văn N nhưng Cơ quan Công an xác minh bị cáo không phải tên Ngân và bị cáo đã bị bắt giữ cho đến nay. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho chị L số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho chị L.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bị cáo P về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Bị cáo P từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về vật chứng, đối với điện thoại mà bị cáo trộm của chị L, sau khi anh p mua của bị cáo và anh p đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nên không thu hồi được.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại và của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 15/12/2020, Bị cáo P phát hiện điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A92, màu tím của bị hại L để trong quán hủ tiếu không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 4.552.000 đồng. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của Bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Bị cáo P đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bị cáo P đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; gia đình có công với cách mạng (bác là liệt sĩ Võ Văn B, cha ruột là Võ Văn T tham gia kháng chiến chống Mỹ); bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Trong quá trình điều tra, Bị cáo P đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã bị cáo, đồng thời trong thời gian bị cáo bỏ trốn thì bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Cơ quan Công an phát hiện và bị cáo đã khai báo tên giả nhằm trốn truy nã. Hành vi bỏ trốn của bị cáo gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang trong nhân dân nơi tội phạm xảy ra do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm chung và giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A92, màu tím của bị hại mà Bị cáo P đã trộm và bán cho anh p, sau đó anh p đã bán cho người khác nhưng không rõ là ai nên Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo không thu hồi được là đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với Trần Công P khi mua điện thoại của Bị cáo P bán không biết điện thoại do Bị cáo P trộm mà có nên không có cơ sở để xử lý Phụ về hành vi

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với Bị cáo P là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Trấn P** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử phạt: Bị cáo **Võ Trấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 26/11/2021.

2/ Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh p được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CA huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Đào Oanh